

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 120 /2022/HSST
Ngày 28/12/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường

+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Ngọc Hà.

Ông Đào Huy Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Dịu - Kiểm sát viên sơ cấp .

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc T- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 114/2022/ TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022; Đối với bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 1998, tên gọi khác: không ; Nơi ĐKKHKT và trú tại : Xóm K, xã L, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12 ; Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1976 ; Con bà Bùi Thị T, sinh năm 1978; Vợ: Bùi Thị B, sinh năm 2002 ; Con (Có 01 con sinh năm 2021) ; Tiền án; tiền sự: không ; Bị cáo T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Số giam **4596 B2, buồng 7**. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Kiều Đức T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.

Anh Phùng Quang T, sinh năm 1978.

Địa chỉ : Tổ dân phố 1, phường T, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội. (Điều vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng : Anh Phùng Văn D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn T, xã Vạn T, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/9/2022 Bùi Văn T, sinh năm 1998, trú tại xóm K, xã L, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đi đến khu vực ngã tư lục quân, Cổ Đông, thị xã Sơn Tây để tìm việc làm, tại đây T gặp một người phụ nữ không quen biết giới thiệu tên H khoảng 30 tuổi, qua nói chuyện T biết H có sử dụng ma túy, sau đó H cho T 01 gói ma túy đá để T sử dụng, T cầm gói ma túy đá cất vào trong người. Đến tối ngày 23/9/2022 T có ngồi uống nước tại khu vực ngã tư bệnh viện 105 Sơn Lộc, Sơn Tây thì gặp Kiều Đức T, sinh năm 1992, trú tại: thôn T, xã M, TX Sơn Tây, Hà Nội qua nói chuyện T và T biết nhau đều sử dụng ma túy đá nên trước khi về có cho nhau số điện thoại. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/9/2022 T gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng, do T đang có sẵn gói ma túy cất giấu trong người chưa sử dụng nên đồng ý. T bảo T mang gói ma túy ra khu vực cây xăng ngã tư viện 105 thuộc Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội cho T, do T không có xe nên T và T thống nhất T phải trả T thêm 200.000 đồng tiền xe taxi tổng cộng T phải trả cho T là 700.000 đồng. Sau đó T bắt taxi từ Cổ Đông đi lên ngã tư bệnh viện 105 để giao dịch mua bán ma túy với T, khi gặp T T đưa gói ma túy cho T, T cầm gói ma túy ở tay trái và đưa tiền cho T đúng lúc đó thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng gồm:

-01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước 1,5 x 1,5 có viền mép màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng thu tại tay trái của Kiều Đức T(T khai là ma túy vừa mua được của Bùi Văn T với giá 700.000 đồng); -Số tiền 700.000 đồng thu tại tay phải của Bùi Văn T(T khai là tiền bán ma túy cho T); -01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám IC: 579C –E2946 thu trong túi quần trước bên phải của T; -01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu vàng- đen, Imei1: 352610072783040, Imei 2: 352910072783057 thu tại túi quần trước bên phải của T.

Tại bản kết luận giám định số 6767/PC09 ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

" Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông là loại ma túy Methamphetamiene có khối lượng **0,058 gam**"

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- CATP Hà Nội bên trong chứa vật chứng, số tiền 700.000 đồng, 02 điện thoại di động, đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan CSĐT- Công an Thị xã Sơn Tây, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 28/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: “ **Mua bán trái phép chất ma túy**” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS; Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật, vật chứng :

Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội, bên ngoài phong bì có các chữ ký của đối tượng Kiều Đức T, Bùi Văn T; đồng chí Nguyễn Đức Công cán bộ Công an TX Sơn Tây và đồng chí Trần Ngọc Chinh giám định viên.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 28/11/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước: -01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu của Bùi Văn T; IC: 579C –E2946A; -01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu vàng- đen, thu của Kiều Đức T; Imei1: 352610072783040, Imei 2: 352910072783057 . Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 28/11/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 06/12/2022.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/9/2022 Kiều Đức T, sinh năm 1992; Địa chỉ thôn T, xã M, thị xã Sơn Tây, Hà Nội gọi điện thoại cho bị cáo T hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng, do T đang có sẵn gói ma túy cất giấu trong người chưa sử dụng nên đồng ý. T bảo bị cáo T mang gói ma túy ra khu vực cây xăng ngã tư viện 105 thuộc Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội cho T, do bị cáo T không có xe nên T đã nhất trí với bị cáo T là T phải trả T thêm 200.000 đồng tiền xe taxi tổng cộng T phải trả cho T là 700.000 đồng. Tại khu vực ngã tư bệnh viện 105 thị xã Sơn Tây, bị cáo T đưa gói ma túy cho T, T cầm gói ma túy ở tay trái và đưa tiền cho T đúng lúc đó thì bị tổ công tác Công an thị xã Sơn Tây phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng gồm: -01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước 1,5 x 1,5 có viền mép màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng thu tại tay trái của Kiều Đức T (T khai là ma túy vừa mua được của Bùi Văn T với giá 700.000 đồng); -Số tiền 700.000 đồng thu tại tay phải của Bùi Văn T (T khai là tiền bán ma túy cho T).

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám IC: 579C –E2946 thu trong túi quần trước bên phải của T; -01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu vàng- đen, Imei1: 352610072783040, Imei 2: 352910072783057 thu tại túi quần trước bên phải của T.

Tại bản kết luận giám định số 6767/PC09 ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: "Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông là loại ma túy Methamphetamine có khối lượng **0,058 gam**"

Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã cấu thành tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội đã truy tố bị cáo theo tội danh trên theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ma túy là độc dược, gây tổn hại sức khỏe con người, suy kiệt giống nòi, suy kiệt kinh tế đối với người sử dụng.

Việc mua bán ma túy để kiếm lời phục vụ của bản thân, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ, toàn diện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51- BLHS năm 2015. Bị cáo là người dân tộc Mường, thuộc dân tộc thiểu số sống tại vùng miền khó khăn về kinh tế hạn chế về hiểu biết pháp luật, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 – BLHS năm 2015.

Cần áp dụng Điều 38- BLHS năm 2015; Buộc bị cáo Bùi Văn T phải cách ly xã hội một thời gian nhất định thì có đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa tội phạm.

Ngoài hình phạt chính, Khoản 5 Điều 251 - BLHS, còn quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn . Nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo T khai là của một người phụ nữ tên H không quen biết cho bị cáo để sử dụng vào sáng ngày 22/9/2022 tại khu vực ngã tư Lục quân, Cổ Đông, thị xã Sơn Tây. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh bị cáo T không biết họ tên, tuổi địa chỉ của người phụ nữ đã cho ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Nên HĐXX không xét.

Đối với anh Kiều Đức T là người mua ma túy của bị cáo T, kết quả giám định gói ma túy thu giữ của T có khối lượng **0,058 gam**. Bản thân T đã có tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã hết thời hiệu. Do vậy, hành vi của T chưa cấu thành tội phạm. CATX Sơn Tây ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kiều Đức T bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ. HĐXX không xét.

Đối với người lái xe taxi chở bị cáo T đến khu vực cây xăng ngã tư viện 105 thuộc Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội ngày 23/9/2022, không biết mục đích và không tham gia gì vào việc bị cáo T bán ma túy cho T, nên cơ quan điều tra không xử lý gì đối với người này là có căn cứ. HĐXX không xét.

*** Về vật chứng vụ án:** Cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy : - 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội, bên ngoài phong bì có các chữ ký của đối tượng Kiều Đức T, Bùi Văn T; đồng chí Nguyễn Đức Công cán bộ Công an TX Sơn Tây và đồng chí Trần Ngọc Chinh giám định viên.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 28/11/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước: -01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu của Bùi Văn T; IC: 579C –E2946A; -01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu vàng- đen, thu của Kiều Đức T; Imei1: 352610072783040, Imei 2: 352910072783057 . Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 28/11/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 06/12/2022.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38-BLHS năm 2015 - Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy : - 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội, bên ngoài phong bì có các chữ ký của đối tượng Kiều Đức T, Bùi Văn T; đồng chí Nguyễn Đức Công cán bộ Công an TX Sơn Tây và đồng chí Trần Ngọc Chinh giám định viên. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 28/11/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước: -01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu của Bùi Văn T; IC: 579C –E2946A; -01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu vàng- đen, thu của Kiều Đức T; Imei1: 352610072783040, Imei 2: 352910072783057 . Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 28/11/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 06/12/2022.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền

nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

TAND Thành phố Hà Nội.

- VKSND t.x Sơn Tây.

- Công an t.x Sơn Tây.

-THADS, t.x Sơn Tây.

-Những người tham gia tố tụng.

- Lưu HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

